



CÔNG TY TNHH MINH HƯNG THUẬN

- SẢN XUẤT GIA CÔNG MẶT BÍCH: JIS, DIN, BS, ANSI,....
- XUẤT NHẬP KHẨU CUNG CẤP: CỎ, TÊ, BÀU GIẢM, MĂNG SÔNG, MẶT BÍCH, VAN CÔNG NGHIỆP, ỐNG THÉP, ỐNG INOX,....PHỤ KIỆN ĐƯỜNG ỐNG.

1. NHÀ MÁY VÀ KHO XƯỞNG SẢN XUẤT GIA CÔNG MẶT BÍCH:

Công Ty TNHH Minh Hưng Thuận Chuyên Sản Xuất Và Gia Công Mặt Bích Theo Tiêu Chuẩn như sau:

- JIS B2220: JIS 5K, JIS 10K, JIS 16K, JIS 20K,....
- BS 4504: BS 4504 PN6, BS 4504 PN10, BS 4504 PN16, BS 4504 PN25, BS 4504 PN40,...
- ANSI B16.5: ANSI #150 RF, ANSI #150 SO RF, ANSI #150 WN RF, ANSI #300 RF, ANSI #300 SO RF, ANSI #300 WN RF, ANSI #600 RF, ANSI #600 SO RF, ANSI #600 WN RF, ANSI #900 RF, ANSI #900 SO RF, ANSI #900 WN RF, ANSI #1500 RF,....
- DIN: DIN PN6, DIN PN10, DIN PN16, DIN PN25, DIN PN40,....



2. XUẤT NHẬP KHẨU PHỤ KIỆN: CO, TÊ, BẦU GIẢM, MĂNG SÔNG, MẶT BÍCH:

- Hình ảnh:



3. THÔNG SỐ KỸ THUẬT MẶT BÍCH:

- Mặt Bích JIS 10K:

TT	Size		Thông số kỹ thuật mặt bích tiêu chuẩn JIS 10K						Trọng lượng
	Inch	mm	ĐKN	Tâm lỗ	ĐKT	Độ dày	Số lỗ	ĐK lỗ bulông	Kg/cái
1	3\8	10	90	65	18	12	4	15	0.5
2	1\2	15	95	70	22.5	12	4	15	0.6
3	3\4	20	100	75	28	14	4	15	0.7
4	1	25	125	90	34.5	14	4	19	1.1
5	1 ^{1\4}	32	135	100	43.5	16	4	19	1.5
6	1 ^{1\2}	40	140	105	50	16	4	19	1.6
7	2	50	155	120	61.5	16	4	19	1.9
8	2 ^{1\2}	65	175	140	77.5	18	4	19	2.6
9	3	80	185	150	90	18	8	19	2.6
10	4	100	210	175	116	18	8	19	3.1
11	5	125	250	210	142	20	8	23	4.8
12	6	150	280	240	167	22	8	23	6.3
13	8	200	330	290	218	22	12	23	7.5
14	10	250	400	355	270	24	12	25	11.8
15	12	300	445	400	320	24	16	25	13.6
16	14	350	490	445	358	26	16	25	16.4
17	16	400	560	510	409	28	16	27	23.1

- Mặt Bích JIS 16K:

STT	Size		Thông số kỹ thuật mặt bích tiêu chuẩn JIS 16K						Trọng lượng
	Inch	mm	ĐKN	Tâm lỗ	ĐKT	Độ dày	Số lỗ	ĐK lỗ bulông	Kg/cái
1	3\8	10	90	65	18	12	4	15	0.5
2	1\2	15	95	70	22.5	12	4	15	0.6
3	3\4	20	100	75	28	14	4	15	0.7
4	1	25	125	90	34.5	14	4	19	1.1
5	1 ^{1\4}	32	135	100	43.5	16	4	19	1.5
6	1 ^{1\2}	40	140	105	50	16	4	19	1.6
7	2	50	155	120	61.5	16	8	19	1.8
8	2 ^{1\2}	65	175	140	77.5	18	8	19	2.5
9	3	80	200	160	90	20	8	22	3.5
10	4	100	225	185	116	22	8	22	4.5
11	5	125	270	225	142	22	8	25	6.5
12	6	150	305	260	167	24	12	25	8.7
13	8	200	350	305	218	26	12	25	10.9
14	10	250	430	380	270	28	12	29	18.0
15	12	300	480	430	320	30	16	29	21.5
16	14	350	540	480	358	34	16	32	30.8
17	16	400	605	540	409	38	16	35	42.8

- **Mặt Bích BS4504 PN10:**

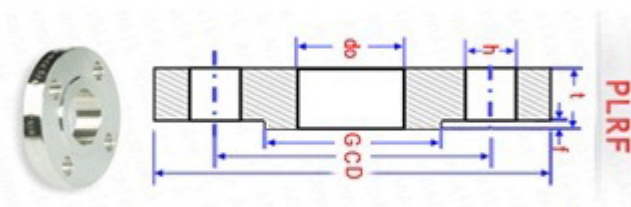
Thông Số Kỹ Thuật Mặt Bích BS 4504 PN10								
Nominal Pipe Size	ĐKN	Tâm Lỗ	ĐK lỗ Bulong	Số Lỗ	ĐKT	Độ dày	ĐK gờ	Lên gờ
15	95	65	14	4	22	12	45	2
20	105	75	14	4	27	12	58	2
25	115	85	14	4	34.5	13	68	2
32	140	100	18	4	43.5	13	78	2
40	150	110	18	4	49.5	14	88	3
50	165	125	18	4	61.5	16	102	3
65	185	145	18	4	77.5	16	122	3
80	200	160	18	8	90.5	16	138	3
100	220	180	18	8	116	18	162	3
125	250	210	18	8	141.5	18	188	3
150	285	240	22	8	170.5	20	212	3
200	340	295	22	8	221.5	22	268	3
250	395	350	22	12	276.5	22	320	3
300	445	400	22	12	327.5	24	370	4

- **Mặt Bích BS4504 PN16:**

Thông Số Kỹ Thuật Mặt Bích BS 4504 PN16								
Nominal Pipe Size	ĐKN	Tâm Lỗ	ĐK lỗ Bulong	Số Lỗ	ĐKT	Độ dày	ĐK gờ	Lên gờ
15	95	65	14	4	22	14	45	2
20	105	75	14	4	27	16	58	2
25	115	85	14	4	34.5	16	68	2
32	140	100	18	4	43.5	16	78	2
40	150	110	18	4	49.5	16	88	3
50	165	125	18	4	61.5	18	102	3
65	185	145	18	4	77.5	18	122	3
80	200	160	18	8	90.5	20	138	3
100	220	180	18	8	116	20	162	3
125	250	210	18	8	141.5	22	188	3
150	285	240	22	8	170.5	22	212	3
200	340	295	22	12	221.5	24	268	3
250	405	355	26	12	276.5	26	320	3
300	460	410	26	12	327.5	28	378	4

- **Mặt Bích ANSI B16.5 #150 RF:**

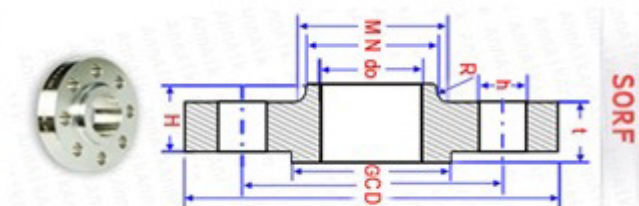
Thông Số Kỹ Thuật Mặt Bích Ansi Class 150 RF



Nominal Pipe Size	D	t	G	do	C	Holes	h	f	Kg.
1/2 "	88,9	11,1	34,0	22,3	60,3	4	15,9	1.6	0,400
3/4 "	98,4	12,7	42,9	27,7	69,8	4	15,9	1.6	0,700
1 "	107,9	14,3	50,0	34,5	79,4	4	15,9	1.6	0,800
1 1/4 "	117,5	15,9	63,5	43,2	88,9	4	15,9	1.6	1,100
1 1/2 "	127,0	17,5	73,0	49,5	98,4	4	15,9	1.6	1,400
2 "	152,4	19,0	92,1	62,0	120,6	4	19,0	1.6	2,200
2 1/2 "	177,8	22,2	104,8	74,7	139,7	4	19,0	1.6	3,600
3 "	190,5	23,8	127,0	90,7	152,4	4	19,0	1.6	4,100
3 1/2 "	215,9	23,8	139,7	103,4	177,8	8	19,0	1.6	5,200
4 "	228,6	23,8	157,2	116,1	190,5	8	19,0	1.6	5,600
5 "	254,0	23,8	185,7	143,8	215,9	8	22,2	1.6	6,300
6 "	279,4	25,4	215,9	170,7	241,3	8	22,2	1.6	7,500
8 "	342,9	28,6	269,9	221,5	298,4	8	22,2	1.6	12,600
10 "	406,4	30,2	323,8	276,3	361,9	12	25,4	1.6	18,500
12 "	482,6	31,7	381,0	327,1	431,8	12	25,5	1.6	28,000
14 "	533,4	34,9	412,7	359,1	476,2	12	28,6	1.6	36,000
16 "	596,9	36,5	469,9	410,5	539,7	16	28,6	1.6	46,000
18 "	635,0	39,7	533,4	461,8	577,8	16	31,7	1.6	50,000
20 "	698,5	42,9	584,2	513,1	635,0	20	31,7	1.6	64,000
22 "	749,3	46,0	641,2	564,4	692,1	20	34,9	1.6	72,000
24 "	812,8	47,6	692,1	615,9	749,3	20	34,9	1.6	89,000

Công Ty TNHH Minh Hưng Thuận Chuyên Sản Xuất Và Gia Công Mặt Bích: Jis, Ansi, DIN, BS,.... Và xuất nhập khẩu cung cấp phụ kiện đường ống như: Co, Tê, Bầu giảm, Màng sông, Ống thép, Ống Inox,....

- **Mặt Bích ANSI B16.5 #150 Slip On (SO RF):**



Nominal Pipe Size	D	do	t	H	M	G	Holes	h	C	f	KG
1/2"	88.9	22.4	11.2	15.7	30.2	35.1	4	15.7	60.5	1.6	0.4
3/4"	98.6	27.7	12.7	15.7	38.1	42.9	4	15.7	69.9	1.6	0.6
1"	108	34.5	14.2	17.5	49.3	50.8	4	15.7	79.2	1.6	0.8
1.1/4"	117.3	43.2	15.7	20.6	58.7	63.5	4	15.7	88.9	1.6	1
1.1/2"	127	49.5	17.5	22.4	65	73.2	4	15.7	98.6	1.6	1.4
2"	152.4	62	19.1	25.4	77.7	91.9	4	19.1	120.7	1.6	2.1
2.1/2"	177.8	74.7	22.4	28.4	90.4	104.6	4	19.1	139.7	1.6	3.3
3"	190.5	90.7	23.9	30.2	108	127	4	19.1	152.4	1.6	3.9
3.1/2"	215.9	103.4	23.9	31.8	122.2	139.7	8	19.1	177.8	1.6	4.9
4"	228.6	116.1	23.9	33.3	134.9	157.2	8	19.1	190.5	1.6	5.4
5"	254	143.8	23.9	36.6	163.6	185.7	8	22.4	215.9	1.6	6.1
6"	279.4	170.7	25.4	39.6	192	215.9	8	22.4	241.3	1.6	7.5
8"	342.9	221.5	28.4	44.5	246.1	269.7	8	22.4	298.5	1.6	12.1
10"	406.4	276.4	30.2	49.3	304.8	323.9	12	25.4	362	1.6	17.6
12"	482.6	327.2	31.8	55.6	365.3	381.3	12	25.4	431.8	1.6	27
14"	533.4	359.2	35.1	57.2	400.1	412.8	12	28.4	476.2	1.6	35
16"	596.9	410.5	36.6	63.5	457.2	469.9	16	28.4	539.8	1.6	45
18"	635	461.8	39.6	68.3	505	533.4	16	31.8	577.9	1.6	49
20"	698.5	513.1	42.9	73.2	558.8	584.2	20	31.8	635	1.6	62
22"	749.3	564.4	46	79.4	609.6	641.2	20	35.1	692.1	1.6	85
24"	812.8	616	47.8	82.6	663.4	692.2	20	35.1	749.3	1.6	87



4. VAN CÔNG NGHIỆP:

- Van Cổng Mặt Bích:



- Van Bi Mặt Bích:



- Van Bướm:



- Van Bi, Van Cổng, Van Cầu,... (Ren Đồng, Inox):



5. ỐNG THÉP, ỐNG INOX:

- ỐNG THÉP:



- ỐNG INOX:



CÔNG TY TNHH MINH HƯNG THUẬN

Địa chỉ: 207 Hồ Văn Long, P. Bình Hưng Hòa B, Q. Bình Tân, TP. HCM

Mã Số Thuế: 0313922034 - ĐT: 08.36202372 - Fax: 08.36202371

Hotline: 0946.845.805 - 0966.130.203 - 0938.310.692 (Mr Hưởng)

Email: minhhungthuan1@gmail.com - minhhungthuan.kinhdoanh@gmail.com

Websites: <http://www.minhhungthuan.com> - <http://www.cokhihungthuanphat.com>

CÔNG TY TNHH MINH HƯNG THUẬN Chuyên Cung Cấp: Ống Thép, Ống Inox, Mặt Bích, Van, Co, Tê, Bầu Giảm, Máng Sông,....Và 1 số phụ kiện đường ống khác.